

## HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**QUYẾT ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 60-HĐBT ngày 1-3-1990 về việc sửa đổi chế độ trợ cấp đối với công nhân viên chức nghỉ việc vì mất sức lao động.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp toàn thể Hội đồng Bộ trưởng ngày 13 tháng 9 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội;

### QUYẾT ĐỊNH :

**Điều 1.** — Từ nay tất cả công nhân viên chức nghỉ việc vì mất sức lao động theo quy định tại điều 14 Nghị định số 236-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng được hưởng trợ cấp hàng tháng bằng 1/2 thời gian công tác đã quy đổi.

**Điều 2.** — Những đối tượng đặc biệt sau đây, sau khi đã hết hạn trợ cấp theo quy định ở điều 1, được tiếp tục trợ cấp mất sức lao động hàng tháng:

1. Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang.
2. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh được xếp hạng thương tật.
3. Những người bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp được xếp hạng thương tật.
4. Những người bị mất sức lao động từ 81% trở lên.

5. Những người khi về nghỉ việc đã hết tuổi lao động (nam đủ 60, nữ đủ 55 tuổi).

6. Những người không nơi nương tựa và không có nguồn thu nhập.

Đối với những người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng trước ngày ban hành Quyết định số 176-HĐBT ngày 9-10-1989 của Hội đồng Bộ trưởng thì ngoài những đối tượng nói trên, nếu thuộc diện dưới đây cũng tiếp tục được hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng:

— Những người có đủ 5 năm công tác thực tế ở các chiến trường B, K, C, ở biên giới, đảo xa, vùng có nhiều khó khăn gian khổ.

— Những người có đủ 25 năm công tác quy đổi trở lên.

— Những người tính đến ngày 1 tháng 1 năm 1990 đã hết tuổi lao động.

**Điều 3.** — Những người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động không thuộc diện đối tượng đặc biệt quy định tại điều 2, nếu đã hết thời hạn hưởng trợ cấp thì sẽ thôi hưởng trợ cấp từ 1 tháng 7 năm 1990.

**Điều 4.** — Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội hướng dẫn thi hành Quyết định này.

**Điều 5.** — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
VÕ VĂN KIẾT